

Bản án số: 28/2020/HS-ST
Ngày 28- 4 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cầm Văn Thanh.

Thẩm phán: Ông Hoàng Trung Thành.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lèo Thị Chan.
2. Ông Nguyễn H Sơn.
3. Bà Phạm Thị Hà (Nguyên là giáo viên).

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Trần Văn Thuận – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Đặng Ngọc Tuấn- kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Sơn La, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 23/2020/TLST-HS ngày 12 tháng 02 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2020/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 02 năm 2020 đối với bị cáo:

Sộng Ca D, sinh ngày 03 tháng 10 năm 2002; Nơi cư trú: Bản P S, xã Sa K, huyện S C, tỉnh Sơn La. Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không, Đảng phái, đoàn thể: Không; Quốc tịch: Việt Nam. Trình độ văn hóa: 9/12; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Tiền án, tiền sự: Không; Con ông: Sộng Pó Ch (đã chết), Con bà: Vàng Thị D; Bị cáo chưa có vợ con; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/10/2019, đến nay có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Tòng Văn Minh - Trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Sơn La, có mặt.

Người đại diện hợp pháp cho bị cáo: Ông Sộng Vạ Ch. Sinh năm 1974; Trú tại: Bản Pú St, xã S K, huyện S C, tỉnh Sơn La, vắng mặt.

Những người bị hại:

1. Giàng Thị D, sinh năm 1990; Trú tại: Bản P S, xã S Khuyện S C, tỉnh Sơn La, vắng mặt;

2. Sộng Ngọc Ch, sinh năm 2009; Trú tại: Bản P S, xã S K, huyện S C, tỉnh Sơn La, vắng mặt;

3. Sộng Thị T, sinh năm 2010; Trú tại: Bản P S, xã S K, huyện S C, tỉnh Sơn La, vắng mặt;

4. Sộng Thị D, sinh năm 2012; Trú tại: Bản P S, xã S K, huyện S C, tỉnh Sơn La, vắng mặt;

5. Sộng Thị S, sinh năm 2015; Trú tại: Bản P S, xã S K, huyện S C, tỉnh Sơn La, vắng mặt;

6. Sộng Xuân L, sinh năm 2017; Trú tại: Bản P S, xã S K, huyện S C, tỉnh Sơn La, vắng mặt;

7. Sộng A T, sinh năm 2011; Trú tại: Bản P S, xã S K, huyện S C, tỉnh Sơn La, vắng mặt;

8. Sộng Ngọc Asinh năm 2013; Trú tại: Bản P S, xã S K, huyện S C, tỉnh Sơn La, vắng mặt;

9. Sộng Xuân H, sinh năm 2013; Trú tại: Bản P S, xã S K, huyện S C, tỉnh Sơn La, vắng mặt;

10. Sộng Thị Đ, sinh năm 2012; Trú tại: Bản P S, xã S K, huyện S C, tỉnh Sơn La, vắng mặt;

11. Sộng Ngọc D, sinh năm 2012; Trú tại: Bản P S, xã S K, huyện S C, tỉnh Sơn La, vắng mặt;

12. Sộng A H, sinh năm 2015; Trú tại: Bản P S, xã S K, huyện S C, tỉnh Sơn La, vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp cho các bị hại: Sộng Ngọc C; Sộng Thị T; Sộng Thị D: là A Sộng A L, Sinh năm 1987; Trú tại: Bản P S, xã S K, huyện S C, tỉnh Sơn La, có mặt.

Người đại diện hợp pháp cho các bị hại: Sộng Thị S; Sộng Xuân Li; Sộng A Thào; Sộng Ngọc A: A Sộng A P, sinh năm 1991; Trú tại: Bản P S, xã S K, huyện S C, tỉnh Sơn La, vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp cho các bị hại: Sộng Xuân H; Sộng Thị Đ: A Sộng A Sênh, sinh năm 1997; Trú tại: Bản P S, xã S K, huyện S C, tỉnh Sơn La, vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp cho bị hại: Sộng Ngọc D: A Sộng A M, sinh năm 1993; Trú tại: Bản P S, xã S K, huyện S C, tỉnh Sơn La, vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp cho bị hại: Sộng A H: A Sộng A C, sinh năm 1989; Trú tại: Bản P S, xã S K, huyện S C, tỉnh Sơn La, vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho các bị hại: Sộng Ngọc C;

Sông Thị T; Sông Thị D: Bà Trần Bích Liên – Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Sơn La, có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho các bị hại: Sông Thị S; Sông Xuân L; Sông A T; Sông Ngọc A; Sông Thị Đ; Sông Xuân H: Ông Nguyễn Bá Linh - Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Sơn La, có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho các bị hại: Sông Ngọc D; Sông A H là Ông Cầm Trọng Thủy - Trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Sơn La, vắng mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: A Sông A L. Sinh năm 1987; Trú tại: Bản P S, xã S K, huyện S C, tỉnh Sơn La, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sông Ca D, sinh ngày 03/10/2002, năm 2008 D mồ côi cha còn mẹ đi lấy chồng nên được A Sông A L (A họ của D) đón về nuôi dưỡng từ năm 2008. Ngày 28/10/2019, D đã lấy trộm một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu INTEL của ông Thào Pạ C người cùng bản, ngày 29/10/2019 D đến nhà ông C trộm tiếp số tiền 80.000đ (tám mươi nghìn đồng) thì bị A Thào Bả Tổng (con trai của ông C) phát hiện. D đã thừa nhận việc lấy trộm số tiền và điện thoại, nên A Tổng yêu cầu D trả lại điện thoại. Sợ A Sông A L biết việc trộm cắp điện thoại nên D đã nảy sinh ý định giết A L để tránh bị A L đánh, mắng mình. Vì thời gian trước đó D đã bị A L đánh về hành vi trộm cắp vặt của người khác. Khi ở nhà ông C, D nhìn thấy dưới gầm bàn có hộp thuốc diệt cỏ nhãn hiệu “Alyando”, D liền lấy trộm hộp thuốc diệt cỏ bỏ vào túi quần với mục đích để đầu độc A L. D đem hộp thuốc diệt cỏ về nhà cất ở giá đựng sách vở, rồi lấy chiếc điện thoại di động trả cho A Thào A Tổng. Chiều ngày 29/10/2019, trong lúc không có người ở nhà, D lấy hộp thuốc diệt cỏ mở thấy trong hộp có 06 gói nhỏ loại 1.500 mg/gói. D lấy 04 gói, dùng tay xé phần bao bì rồi đổ thuốc vào một chiếc chậu nhôm nhỏ, dùng gáo múc đổ vào, lấy cây tre khuấy đều sau đó đổ hết vào thùng đựng nước sinh hoạt của gia đình của A L; D bỏ 02 gói thuốc còn lại cùng với số vỏ gói thuốc vừa xé và chiếc que tre vào bếp lửa đốt cháy hết, sau đó bỏ đi chơi.

Buổi chiều cùng ngày, khi các con của A L là Sông Ngọc C, sinh năm 2009; Sông Thị T, sinh năm 2010 và Sông Thế D, sinh năm 2012, cùng các cháu là Sông A H, sinh năm 2015; Sông A Đại, sinh năm 2012; Sông Thị Si, sinh năm 2015; Sông Ngọc A, sinh năm 2013; Sông Ngọc Dũng, sinh năm 2012; Sông A Thào, sinh năm 2011; Sông Xuân Li, sinh năm 2017 là con của các hộ dân sống ở gần nhà A L chơi ở sân, cháu Sông Thị T đã vào bếp lấy nước trong thùng đựng nước sinh hoạt mà trước đó Sông Ca D đã đổ thuốc diệt cỏ vào, nấu

cA quả bí cho tất cả đều ăn, sau khi ăn xong các cháu nhỏ đã uống nước trong thùng đựng nước sinh hoạt. Khoảng 18 giờ cùng ngày sau khi đi làm về, chị Giàng Thị D, sinh năm 1990 là vợ của A L lấy nước trong thùng để nấu cơm tối, trong khi nấu cơm nếm thử thấy vị đắng và cay, chị D đã lấy nước trong thùng để kiểm tra thì ngửi thấy mùi vị tương tự như thức ăn nên đã nói với A Sộng A L, A L đem mẫu nước đi cho hàng xóm kiểm tra cùng, kết quả đều phát hiện thấy mùi vị lạ nên A nghi ngờ có người đã bỏ thuốc độc vào thùng đựng nước của gia đình.

Buổi tối ngày 29/10/2019, ông Thào Pạ C thông báo cho A Sộng A L biết việc D lấy trộm tiền và chiếc điện thoại của gia đình ông. A L đã tìm D đưa đến nhà ông C làm biên bản hòa giải. Đến 19 giờ 30 phút cùng ngày, chị Giàng Thị D, cùng 03 con của A Sộng A L cùng các cháu nhỏ đã ăn cA bí và uống nước trong thùng đựng mà D bỏ thuốc diệt cỏ, đều có các biểu hiện ngứa cổ họng, đau đầu, buồn nôn (*tổng cộng có 12 người bị ngộ độc*). Sáng ngày 30/10/2019 Sộng A L và bố của các cháu bị ngộ độc nghi ngờ Sộng Ca D đầu độc nên đã truy hỏi thì D đã thừa nhận đổ thuốc diệt cỏ vào thùng đựng nước để đầu độc A L. Sau khi xác nhận được nguyên nhân, A L đã báo cáo sự việc cho Công an xã S K, huyện S C để giải quyết, đồng thời đưa các cháu nhỏ bị ngộ độc đến bệnh viện Đa khoa huyện S C để cấp cứu, chữa trị đến ngày 01/11/2019 sức khỏe của các cháu ổn định và được ra viện.

Quá trình điều tra Cơ quan CSĐT đã tiến hành khám nghiệm hiện trường: Hiện trường xảy ra vụ án xác định là nhà ở của Sộng A L; Bản P S, xã S K, huyện S C, tỉnh Sơn La.

Nhà A L được làm bằng gỗ, lớp ngói fỉ xô xi măng, nền đất, có kích thước 7,5 x 4,7m. Nhà có hai cửa ra vào làm bằng gỗ quay về hướng bắc và hướng nam, mỗi cửa có chiều cao là 0,6 x 1,1 bằng gỗ. Bếp củi đun nấu được đặt bên trong nhà, cạnh bếp củi là khu vực để nước sinh hoạt, phát hiện 01 chậu nhôm, 01 thùng đựng nước bằng nhựa và 01 chiếc gáo nhựa. Cơ quan điều tra đã thu giữ 500ml nước trong thùng để giám định, thu giữ chiếc chậu và chiếc thùng đựng nước; 01 gáo múc nước bằng nhựa màu xA để phục vụ công tác điều tra.

Ngày 04/11/2019, Cơ quan điều tra đã tiến hành giám định độc tố trong mẫu nước thu giữ tại nhà Sộng A L. Tại bản kết luận giám định số 6585/C09-P4 ngày 06/11/2019 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận: “trong mẫu nước ghi thu giữ từ thùng đựng nước sinh hoạt của gia đình A Sộng A L gửi giám định có tìm thấy Metsulfurol methyl. Metsulfurol methyl là thuốc diệt cỏ nhóm Sulfonylurea, có liều gây chết trung bình (LD₅₀) đối với chuột qua đường miệng là >5000 mg/kg thể trọng. Hiện nay Viện khoa học hình sự chưa thấy tài liệu nào công bố liều độc của Metsulfurol methyl đối với người”

Đối với chiếc hộp, số vỏ bao bì và 02 gói thuốc diệt cỏ cùng với chiếc que của bị cáo khai đã cho toàn bộ vào bếp đốt cháy. Do đó không thu giữ được.

Bị cáo Sộng Ca D đã khai nhận: Do có hành vi trộm cắp chiếc điện thoại di động trị giá 570.000đ (*năm trăm bảy mươi nghìn đồng*) và 80.000đ (*tám mươi*

ngàn đồng) của gia đình ông Thào Pạ C bị Thào Bả Tổng (con trai của C) phát hiện. Do lo sợ bị A L đánh khi biết việc D trộm cắp tài sản của người khác nên D đã nảy sinh ý định giết chết A L bằng cách đầu độc bằng thuốc diệt cỏ. D đã ăn trộm lọ thuốc diệt cỏ của ông Thào Pạ C đem về hòa tan sau đó đổ vào thùng đựng nước sinh hoạt C của gia đình. Tuy nhiên A L không bị ngộ độc mà các con, cháu A L (tổng cộng 12 người) đã sử dụng số nước có thuốc diệt cỏ để nấu ăn và uống. Hậu quả toàn bộ 12 cháu nhỏ bị ngộ độc, việc không giết được A L là nằm ngoài ý muốn của bị cáo. Do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi của mình.

Đối với hành vi trộm cắp tài sản của Sộng Ca D. Do tài sản bị chiếm đoạt dưới 2.000.000đ. Do đó chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự.

Ngày 06/11/2019, Cơ quan điều tra đã tiến hành cho bị cáo Sộng Ca D thực nghiệm kiểm tra. Kết quả bị cáo đã thực hiện lại toàn bộ hành vi của mình phù hợp với lời khai của bị cáo và lời khai khác của bị hại gồm: Giàng Thị D, sinh năm 1990; Sộng Ngọc C, sinh năm 2009; Sộng Thị T, sinh năm 2015; Sộng A Đại, sinh năm 2012, Sộng Thị Si, sinh năm 2015; Sộng Ngọc A, sinh năm 2013; Sộng Xuân Hoài, sinh năm 2013; Sộng Ngọc Dũng, sinh năm 2012; Sộng A Thào, sinh năm 2011; Sộng Xuân Li, sinh năm 2017.

Vật chứng vụ án thu giữ gồm: 01 chiếc chậu bằng kim loại màu trắng; 01 chiếc thùng đựng nước và 01 chiếc gáo bằng nhựa màu xA. Hiện đang nhập kho chờ xử lý.

Tại bản cáo trạng số: 22/CT - VKS - P2 ngày 11/02/2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La để xét xử bị cáo Sộng Ca D về tội giết người theo điểm đ, 1 khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố về tội dA và Điều luật áp dụng đối với bị cáo Sộng Ca D và đề nghị:

Tuyên bố bị cáo Sộng Ca D phạm tội giết người.

Căn cứ điểm đ, 1 khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 57; Điều 101 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Sộng Ca từ 08 năm đến 09 năm tù, Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 30/10/2019.

Về vật chứng vụ án: Đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại không yêu cầu bồi thường nên cần chấp nhận.

Án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Quan điểm của trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo Sộng Ca D: Nhất trí với tội dA, điều luật mà Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, sau khi bị bắt và trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo phạm tội là do lo sợ A Sộng A L đánh khi phát hiện bị cáo có hành vi trộm cắp

nên đã nảy sinh ý định giết chết A L nhưng không thành, bị cáo là trẻ vị thành niên ở vùng sâu xa vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, không hiểu biết pháp luật. Đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 57; Điều 91, 98, 110 Bộ luật Hình sự, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo ở mức thấp nhất của khung hình phạt.

Tại phiên tòa, bị cáo Sộng Ca D thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Sau khi sự việc xảy ra và tại phiên tòa xét thấy không gây thiệt hại về sức khỏe cho các bị hại, nên người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho các bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo phải bồi thường về phần dân sự. Về hình phạt các bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và không đề nghị gì thêm.

Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo: Ông Tòng Văn Minh trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp Nhà nước tỉnh Sơn La, nhất trí với quan điểm truy tố của kiến sát về tội dA và Điều luật áp dụng, hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng. Tuy nhiên khi bị cáo phạm tội là người chưa thành niên, phạm tội chưa đạt. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt để dẫn đê cải tạo bị cáo trở thành công có ích cho xã hội.

Bị cáo nhận tội và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được trA tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên Công an huyện S C, Công an tỉnh Sơn La, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo Sộng Ca D: Ngày 28, 29/10/2019 D đã lấy trộm 01 chiếc điện thoại di động và 80.000đ của ông Thào Pạ C, thì bị phát hiện. D sợ bị A L biết việc trộm cắp sẽ bị mắg đánh nên đã nảy sinh ý định giết A L bằng cách đầu độc bằng thuốc diệt cỏ. Buổi chiều ngày 29/10/2019, Sộng Ca D đã đổ 04 gói thuốc diệt cỏ nhãn hiệu “Alyando” (*theo kết quả giám định là chất độc*) vào thùng nước sinh hoạt của gia đình ông Sộng A L. Hậu quả đã làm 12 (*mười hai*) người bị ngộ độc khi sử dụng số nước đó để nấu ăn và uống. Tuy nhiên các nạn nhân đã được cấp cứu kịp thời nên hậu quả chết người không xảy ra.

Tại phiên tòa bị cáo Sộng Ca D thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại và những người tham gia tố tụng về thời gian, địa điểm, cách thức thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh bằng các căn cứ sau:

Biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 30/10/2019 của cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện S C, tỉnh Sơn La, hiện trường xảy ra vụ án xác định là nhà ở của Sộng A L; Bản P S, xã S K, huyện S C, tỉnh Sơn La.

Nhà A L được làm bằng gỗ, lớp ngói fỉ phô xi măng, nền đất, có kích thước 7,5 x 4,7m. Nhà có hai cửa ra vào làm bằng gỗ quay về hướng bắc và hướng nam, mỗi cửa có chiều cao là 0,6 x 1,1 bằng gỗ. Bếp củi đun nấu được đặt bên trong nhà, cạnh bếp củi là khu vực để nước sinh hoạt, phát hiện 01 chậu nhôm, 01 thùng đựng nước bằng nhựa và 01 chiếc gáo nhựa. Cơ quan điều tra đã thu giữ 500ml nước trong thùng để giám định, thu giữ chiếc chậu và chiếc thùng đựng nước; 01 gáo múc nước bằng nhựa màu xA để phục vụ công tác điều tra.

Ngày 04/11/2019, Cơ quan điều tra đã tiến hành giám định độc tố trong mẫu nước thu giữ tại nhà Sộng A L. Tại bản kết luận giám định số 6585/C09-P4 ngày 06/11/2019 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận: “trong mẫu nước ghi thu giữ từ thùng đựng nước sinh hoạt của gia đình A Sộng A L gửi giám định có tìm thấy Metsulfurol methyl. Metsulfurol methyl là thuốc diệt cỏ nhóm Sulfonylurea, có liều gây chết trung bình (LD₅₀) đối với chuột qua đường miệng là >5000 mg/kg thể trọng. Hiện nay Viện khoa học hình sự chưa thấy tài liệu nào công bố liều độc của Metsulfurol methyl đối với người”.

Biên bản thực nghiệm điều tra vào 14 giờ 40 phút ngày 06/11/2019 của Công an huyện S C, tỉnh Sơn La. Phương pháp thực nghiệm và kết quả thực nghiệm:

- Bố trí lại hiện trường tương tự như hiện trường xảy ra sự việc. Tại các vị trí được đánh số thứ tự:

+ Vị trí số 01: Chiếc thùng giấy cattong đặt hộp thuốc men vi sinh mô phỏng tương tự cho nơi đối tượng cất giấu hộp thuốc diệt cỏ và các gói thuốc diệt cỏ.

+ Vị trí số 02: Vị trí để chiếc bàn có đặt chiếc bát nhựa ở trên mô phỏng tượng trưng cho nơi để bát đĩa gia đình A Sộng A L.

+ Vị trí số 03: Thùng đựng nước màu đỏ mô phỏng tượng trưng cho thùng đựng nước sinh hoạt của gia đình A Sộng A L, bên trong có chứa 01 chiếc bát tô.

+ Vị trí số 04: Nơi để chiếc que tre mô phỏng tượng trưng cho vị trí hàng rào.

+ Vị trí số 05: Nơi để chiếc lồng quạt cùng các đoạn củi tượng trưng cho bếp lửa của gia đình A Sộng A L.

Tiến hành thực nghiệm: Cho đối tượng diễn lại toàn bộ hành vi của mình vào ngày 29/10/2019. Đối tượng Sông Ca D đi đến vị trí số 01 (một) nơi đối tượng cất dấu hộp thuốc diệt cỏ có nhãn hiệu Alyando bên trong có các gói thuốc diệt cỏ, Sông Ca D cầm lấy hộp thuốc diệt cỏ rồi đi đến vị trí số 02 (hai) cách vị trí số 01 (một) 5,9m là nơi để bát đũa của gia đình A Sông A L, Sông Ca D lấy chiếc chậu con bằng kim loại (bát nhựa tượng trưng) rồi lật ngửa chiếc chậu, mở hộp thuốc lấy từ trong hộp thuốc ra 4 (bốn) gói thuốc, D dùng tay xé gói thuốc lần lượt rồi đổ vào chiếc chậu. Sau đó D đến vị trí số 03 (ba) cách vị trí số 02 (hai) 0,45m dùng bát múc nước trong thùng đựng nước cho vào chiếc chậu đang đựng thuốc, sau đó D đi từ vị trí số 02 (hai) đến vị trí số 04 (bốn) là hàng rào D lấy cây tre rồi quay lại vị trí số 02 (hai) D dùng que tre khuấy đều nước trong chậu để làm tan thuốc, rồi cầm chiếc chậu có đựng thuốc và nước đến vị trí số 03 (ba) vị trí thùng đựng nước, rồi D đổ toàn bộ dung dịch nước và thuốc trong chậu vào thùng nước. Sau đó D dùng bát nước trong thùng nước, múc nước tráng chiếc chậu cho sạch rồi đặt chiếc chậu lại vị trí số 02 (hai). Sau đó D gom vỏ gói thuốc và hộp thuốc, que tre đến vị trí Bếp lửa đang cháy là vị trí số 05 (năm) cách vị trí số 02 (hai) 2,5cm. D cho toàn bộ hộp thuốc, vỏ gói thuốc cùng que tre vào bếp lửa để đốt cháy. Sau đó đối tượng D đi ra khỏi hiện trường.

Từ các căn cứ nêu trên có đủ cơ sở kết luận bị cáo Sông Ca D phạm tội giết người theo điểm đ, l khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự.

[3] Khung hình phạt áp dụng: theo điểm đ, l khoản 1 Điều 123 có mức hình phạt tù từ 12 năm đến 20 năm, C thân và tử hình. Bị cáo tuy là người vị thành niên nhưng hành vi thực hiện phạm tội của bị cáo Sông Ca D là đặc biệt nghiêm trọng xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của 12 người bị hại được pháp luật bảo vệ, thể hiện ý thức coi thường pháp luật, coi thường tính mạng con người và gây mất trật tự trị an tại địa phương gây bức súc trong dư luận quần chúng nhân dân, Việc các bị hại không chết là ngoài ý muốn của bị cáo. Bởi vậy cần có hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Do đó cần cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian nhất định mới bảo đảm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội, để răn đe và phòng ngừa C.

Ngoài hình phạt chính, bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 123 Bộ luật hình sự. Song xét hoàn cảnh bị cáo khó khăn, bị cáo là trẻ vị thành niên không có khả năng thi hành nên không áp dụng hình phạt bổ sung - phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Tình tiết giảm nhẹ: Xét thấy bị cáo là trẻ vị thành niên, dân tộc thiểu số sống ở vùng sâu vùng xa không hiểu biết pháp luật bị cáo chưa có tiền án tiền sự, từ khi bị bắt tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, các bị hại có làm đơn xin giảm nhẹ

hình phạt cho bị cáo. Do đó bị cáo được giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, bị cáo phạm tội chưa đạt nên áp dụng Điều 57 Bộ luật hình sự, bị cáo là trẻ vị thành niên nên *(khi phạm tội mới được 17 năm 26 ngày tuổi)* cần áp dụng điều 101 Bộ luật hình sự.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Sau khi sự việc xảy ra đến nay tại phiên tòa. Xét thấy không gây thiệt hại nghiêm trọng về sức khỏe cho các bị hại và các bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường tòa cần chấp nhận.

[6] Về vật chứng của vụ án gồm:

- 01 (một) chậu kim loại màu bạc, kích thước đường kính miệng 25cm; Cao 07cm, chậu đã qua sử dụng, thu giữ khi khám nghiệm hiện trường tại nhà Sộng Ca D.

- 01 (một) chiếc gáo nhựa mức nước màu xA, kích thước miệng có đường kính 18cm, đường kính đáy 14cm; Chiều cao 10cm; Cán dài 13cm; Rộng 03cm, có 01 lỗ ở phần đầu cán, dưới đáy gáo mức nước có chữ “VIET NHAT PLASTIC”, xung quanh gáo nhựa có nhiều vết bám bẩn màu đen, gáo đã qua sử dụng, do A Sộng A L giao nộp.

- 01 (một) chiếc thùng bằng nhựa đỏ, đường kính miệng thùng 54cm; Đường kính đáy thùng 39cm; Chiều cao 68cm, trên nắp thùng có chữ “FIVE STAR PLASTIC Best Quality”, thùng đã qua sử dụng, thu giữ khi khám nghiệm hiện trường tại nhà Sộng Ca D. Không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: Bị cáo thuộc dân tộc thiểu số ở xã nghèo, điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; quy định về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm đ, l khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 57; Điều 91, 98, 101 Bộ luật hình sự.

1. Tuyên bố bị cáo: A Sộng Ca D phạm tội giết người.

Xử phạt bị cáo Sộng Ca D 08 (Tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam 30/10/2019.

2. Trách nhiệm dân sự: Chấp nhận các bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường.

3. Về vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015.

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) chậu kim loại màu bạc, kích thước đường kính miệng 25cm; Cao 07cm, chậu đã qua sử dụng, thu giữ khi khám nghiệm hiện trường tại nhà Sộng Ca D.

+ 01 (một) chiếc gáo nhựa mức nước màu xA, kích thước miệng có đường kính 18cm, đường kính đáy 14cm; Chiều cao 10cm; Cán dài 13cm; Rộng 03cm, có 01 lỗ ở phần đầu cán, dưới đáy gáo mức nước có chữ “VIET NHAT PLASTIC”, xung quanh gáo nhựa có nhiều vết bám bẩn màu đen, gáo đã qua sử dụng, do A Sộng A L giao nộp.

+ 01 (một) chiếc thùng bằng nhựa đỏ, đường kính miệng thùng 54cm; Đường kính đáy thùng 39cm; Chiều cao 68cm, trên nắp thùng có chữ “FIVE STAR PLASTIC Best Quality”, thùng đã qua sử dụng, thu giữ khi khám nghiệm hiện trường tại nhà Sộng Ca D.

4. Về án phí: Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; quy định về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Sộng Ca D được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 28/04/2020).

Người đại diện hợp pháp cho bị cáo, người đại diện hợp pháp của các bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc niêm yết bản án./.

-Nơi nhận:

- TANDCC – Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La;
- Phòng PC01- Công an tỉnh Sơn La;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Sơn La;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi NVLQ;
- Phòng KTNV- THA;
- Lưu HS-AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Cầm Văn Thanh